

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Châu.

Ông Triệu Thanh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1992; tại Tây Ninh; Nơi cư trú: B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H; có vợ là Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1996 và chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm 1968 - Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với một người đàn ông tên “Tòng” nhà ở phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên vào sáng ngày 28/5/2023, Lê Thanh N, nhận được điện thoại của “Tòng” có các số đuôi là “422” để hỏi thuê N dùng xe ô tô vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ xã M, huyện Đ, tỉnh Long An về tỉnh Tây Ninh để giao, tiền công vận chuyển là 1.000.000 (một triệu) đồng mỗi chuyến, do cần tiền tiêu xài nên N đồng ý. Sau đó, N đến nhà ông Nguyễn Văn L, để mượn 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 70C-185.29 rồi chạy về để tại nhà của N. Đến 01 giờ ngày 29/5/2023, “Tòng” điện thoại kêu Nhiều chạy xe lại gần chợ xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh rước một người tên “B” (không rõ nhân thân lai, lịch) để đi vận chuyển thuốc lá theo sự chỉ dẫn của người này. Nhiều gặp “B” và đi theo chỉ dẫn, điều khiển xe ô tô 70C-185.29 chạy theo đường TL786 hướng về cầu Đ, xã M để nhận thuốc lá. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, cả hai đến khu vực cầu đường Xuồng chạy qua cầu được khoảng hơn 200 mét thì rẽ trái vào đường đá xanh, chạy theo đường đá xanh khoảng 500 mét cách UBND xã M khoảng 300 mét thì tiếp tục rẽ trái vào đường đá xanh, chạy thêm 100 mét gần tới bờ kênh thì dừng lại và quay đầu xe ngồi chờ. Đến khoảng 01 giờ 50 phút, thì có 03 người đàn ông, điều khiển 03 xe mô tô chở theo các túi nylon màu xám, bên trong có chứa thuốc lá ngoại đến tại vị trí đỗ xe. Nhiều và B cùng những người này chất những túi nylon chứa thuốc lá ngoại nhập lậu nói trên lên xe ô tô 70C-185.29. Chất thuốc xong, 03 người đàn ông rời đi, còn N điều khiển xe chở theo B và thuốc lá chạy theo đường cũ về hướng tỉnh Tây Ninh để giao như thỏa thuận. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/5/2023, khi Nhiều và B đi đến đoạn đường TL838C gần khu vực cầu Đ thuộc ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng công an phát hiện, chốt chặn nên cả hai mở cửa xe bỏ chạy. Nhiều chạy được một đoạn thì bị bắt giữ còn B chạy thoát. Tại thời điểm bị bắt quả tang, qua kiểm điểm thu giữ trên xe ô tô 15 (mười lăm) túi nylon màu xám, chứa tổng cộng 7.500 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 7.000 bao nhãn hiệu 555 và 500 bao nhãn hiệu ESSE. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là lần đầu tiên Nhiều nhận vận chuyển thuốc lá ngoại, chưa nhận tiền công thì bị bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 7.500 (bảy nghìn năm trăm) bao thuốc lá nhập lậu, gồm: 7.000 bao nhãn hiệu 555 và 500 bao nhãn hiệu ESSE, xác định là hàng cấm.

- 01 (một) xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29, số khung: RL2UMFC50PDR46160; số máy: P02SRPD46160.

Qua xác minh, xác định chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô trên là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; ngụ tại khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Ngày 28/5/2023, ông L có cho Lê Thanh N mượn xe ô tô 70C-185.29 để sử dụng vào việc cá nhân. Việc Lê Thanh N sử dụng xe ô tô 70C-185.29 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, ông L khai nhận hoàn toàn không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L yêu cầu nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSDH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Thanh Nhiều về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 32, 38, 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, hiện tại bị cáo không có việc làm ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 7.500 bao thuốc lá nhập lậu (gồm 7.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 500 bao thuốc lá hiệu ESSE), là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29 xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L, bị cáo mượn sử dụng đi lại nhưng dùng vào việc vận chuyển hàng cấm, trái ý muốn của ông L và ông L không biết nên trả lại cho ông L sử dụng.

Đối với “Tòng” là người thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu; “B” là người cùng vận chuyển thuốc với bị cáo đã chạy thoát, 03 (ba) người đàn ông chất thuốc lá lên xe ô tô. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo không thể xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên không mời làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề cập.

Đối với ông Nguyễn Văn L, không có cơ sở chứng minh ông L có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N do đó không đề cập.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan: Ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông yêu cầu nhận lại tài sản là xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào ngày 29/5/2023 (khoảng 01 giờ), Lê Thanh N nhận lời vận chuyển thuê thuốc lá cho người khác (một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch chỉ biết tên T1) nên dùng 01 ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29 vận chuyển 7.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 7000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 500 bao thuốc lá hiệu ESSE), từ khu vực biên giới ấp D, xã M, huyện Đ về tỉnh Tây Ninh không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa về số thuốc lá 7.500 bao. Mục đích bị cáo vận chuyển thuê nhận tiền công mỗi chuyến 1.000.000 đồng. Khi N đang vận chuyển đến khu vực ấp D, xã M thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ, tỉnh Long An lập lúc 02 giờ 15 phút, ngày 29/5/2023 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Lê Thanh N phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 57/CT-VKSĐH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Thanh N với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Thanh N là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên thực hiện hành vi với lỗi cố ý, là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo nhận lời vận chuyển hàng hóa là thuốc lá ngoại không có chứng từ hóa đơn, xuất xứ hàng hóa từ khu vực biên giới (bãi đất trống) ấp D, xã M, huyện Đ về tỉnh Tây Ninh với số lượng 7.500 bao. Số lượng thuốc lá bị cáo vận chuyển gấp 1,6 lần định lượng khởi điểm (4.500 bao).

Hành vi này của bị cáo Lê Thanh N phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, bản thân bị cáo chỉ là người làm thuê, không phải kẻ chủ mưu cầm đầu, có vai trò không lớn nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Xét thấy, bị cáo Lê Thanh N trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn bản thân là lao động chính gia đình, bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có ông nội, bà nội là người có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh N là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan: Ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai: Ông yêu cầu nhận lại tài sản là xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29, không yêu cầu bị cáo bồi thường là có cơ sở xem xét. Vì bị cáo sử dụng tài sản vào việc vận chuyển hàng cấm, không được sự đồng ý của ông L và ông L cũng không biết.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 7.500 bao thuốc lá nhập lậu (gồm 7.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 500 bao thuốc lá hiệu ESSE), là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29 xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L, bị cáo mượn sử dụng đi lại nhưng dùng vào việc vận chuyển hàng cấm ông L không biết nên trả lại cho ông L sử dụng.

- Bị cáo chưa nhận tiền công nên không đề cập thu hồi lại.

Tang vật hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý

[9] Đối với những người giới thiệu, người thuê bị cáo, người giao nhận thuốc cho bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Lê Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Các Điều 299, 326, 327 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/5/2023). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 7.500 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (gồm 7.000 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu 555, 500 bao thuốc lá ngoại hiệu ESSE) theo quy định hiện hành.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn L: 01 (một) xe ô tô bán tải, nhãn hiệu FORD, loại xe RANGER, màu sơn trắng, biển kiểm soát 70C-185.29.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển